

Số: *125*/BC- STNMT

Điện Biên, ngày *15* tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng 2015-2020; Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2120/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ V tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; Công văn số 1443/UBND-NC ngày 22/5/2020 về việc tiếp tục tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội thi đua yêu nước các cấp theo Kế hoạch số 2120/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 809/SNV-TĐKT ngày 03/6/2020 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2015-2020

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm chung

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc bản đồ và viễn thám. Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở. Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổ chức bộ máy của Sở gồm có 06 phòng chuyên môn; 02 Chi cục quản lý nhà nước; 04 đơn vị sự nghiệp (riêng Trung tâm Công nghệ thông tin, Tài nguyên và môi trường đã được sát nhập vào Văn phòng đăng ký đất đai theo quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên). Đến thời điểm báo cáo biên chế của sở là 113 người (trong đó công chức là 40 người; viên chức là 73 người) và 03 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Điện Biên gồm có 54 đảng viên (trong đó đảng viên chính thức là 50 đồng chí, 04 đảng viên dự bị, đảng viên nữ là 23 đồng chí, đảng viên người dân

tộc thiểu số là 06 đồng chí). Về trình độ chuyên môn của đảng viên: trên đại học 02 đồng chí (chiếm 3,7 %); đại học 44 đồng chí (chiếm 81,5%); cao đẳng 04 đồng chí (chiếm 7,4%); trung cấp 04 đồng chí (chiếm 7,4%). Về trình độ lý luận chính trị của đảng viên: Cao cấp 09 đồng chí (chiếm 16,7%); trung cấp 19 đồng chí (chiếm 35%); sơ cấp 37 đồng chí (chiếm 33,3%). Công đoàn cơ sở có 113 đồng chí. Đoàn thanh niên có 43 đồng chí. Hội Cựu chiến binh có 05 hội viên.

II. Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu

1. Thuận lợi

Công tác thi đua, khen thưởng luôn được quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Vụ Thi đua khen thưởng và Tuyên truyền- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Khối Hạ tầng- Kinh tế- Kỹ thuật; sự chỉ đạo cụ thể của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức, đoàn thể, các phòng, đơn vị thuộc sở và sự đồng thuận hưởng ứng, phấn đấu thi đua của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

Sở đã quan tâm bố trí cán bộ theo dõi, kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng, tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua khen thưởng do tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác thi đua, khen thưởng được nâng lên; Hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng sở tiếp tục được kiện toàn, củng cố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong việc tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng do tỉnh và Bộ phát động.

2. Khó khăn

Là một sở quản lý nhà nước đa ngành với nhiều nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng trong đó có những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, địa bàn triển khai rộng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, kinh phí hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Thời gian thực hiện công việc chủ yếu là tại thực địa, nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua.

B. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về Thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Luật thi đua, khen thưởng, các Nghị định của Chính phủ và nhiều văn bản định hướng và chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng như: Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Kết luận số 83-KL/TW ngày 30/8/2010 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về việc "Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến"; Tiếp tục tuyên truyền tư tưởng đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Gắn với tuyên truyền các chủ trương, chính

sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng, gắn việc tổ chức các phong trào thi đua với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “ Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh về việc phát động Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (2016-2020); Kế hoạch số 2894/KH-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Hưởng ứng các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và UBND tỉnh trong giai đoạn 05 năm (2015-2020), Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực triển khai kịp thời các phong trào thi đua yêu nước thi đua yêu nước với các chủ đề phát động khác nhau, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh hàng năm của tỉnh đã đề ra và thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua Ái quốc (11/6/1948-11/6/2018) và phát động thi đua lập thành tích chào mừng 03 ngày lễ lớn của tỉnh Kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2019), 110 năm thành lập tỉnh Điện Biên (28/6/1909 - 28/6/2019) và 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (10/10/1949 - 10/10/2019)...vv. Thông qua đó đã tạo được không khí thi đua sôi nổi trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động của sở, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao.

C. THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

I. Những thành tựu chủ yếu

1. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận cho 4.639 tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích đất là 327.346,39 ha/602.073,1 ha đạt 54,37% so với diện tích đất lâm nghiệp theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh. Trong đó đất lâm nghiệp có rừng đã giao 310.409,95 ha và đất lâm nghiệp chưa có rừng đã giao 16.936,44 ha.

2. Hoàn thành phê duyệt và triển khai thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 10/10 đơn vị (cấp huyện); hoàn thiện phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (2016 đến 2020) làm cơ sở thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đã cơ bản hoàn thành mục tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 89,5% so với diện tích cần cấp lần đầu (cấp 312.242 Giấy cho các hộ gia đình, tổ chức với diện tích 629.943,57 ha).

3. Triển khai và hoàn thành dự án quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; dự án xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kế

hoạch quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên các năm 2016-2019; dự án đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên; dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ.

4. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050” và “Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên thuộc Hợp phần Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; thực hiện Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020.

II. Kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Trong giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và là lĩnh vực tương đối nhạy cảm, được toàn xã hội quan tâm. Do đó, Sở đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát huy vai trò tham mưu của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động và đã đạt được những kết quả quan trọng:

1. Công tác ban hành văn bản và tuyên truyền phổ biến pháp luật

- Từ năm 2016 đến nay đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định liên quan đến công tác tài nguyên và môi trường để chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.¹

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động, kịp thời ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng chính sách pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về: đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn, ứng phó biến đổi khí hậu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, đồng thời giúp các cấp huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức quần chúng và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, đặc biệt là việc tuyên truyền phổ biến và triển khai thi hành Luật đất đai và triển khai thực hiện việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về pháp luật đất đai, tổ chức Hội nghị tập huấn Nghị định của Chính phủ và Thông tư Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

- Qua đó đã tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, nhận thức và trách nhiệm của người dân về việc sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã từng bước được nâng cao. Đồng thời, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp ủy đảng và các văn bản QPPL về

¹ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 06/04/2016; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 29/01/2016; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 14/11/2018; Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; Quyết định 34/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019; Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 08/01/2019;

quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Công tác cải cách hành chính

Thường xuyên rà soát, trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường². Cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2 và 3³ qua đó, đã tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông⁴; tiếp tục giải quyết nhiệm vụ theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư giải quyết kịp thời, đúng quy định không để tồn đọng đơn; không để xảy ra trường hợp khiếu kiện đông người⁵.

Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh đã ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các sai phạm trong công tác quản lý và sử dụng đất, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường trên địa bàn toàn tỉnh⁶

4. Lĩnh vực đất đai

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai được quan tâm chỉ đạo, chỉ số năng lực cạnh tranh về đất đai của tỉnh trong các năm dần được nâng cao; việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện việc thu hồi đất theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2013⁷; công tác thống kê đất đai hàng năm và thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Điện Biên được triển khai kịp thời.

- Việc xây dựng Bảng giá đất hàng năm, xây dựng Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, xác định giá đất cụ thể được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục đảm bảo thời gian và chất lượng theo quy định hiện hành⁸; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích 8,29 ha tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương 206,14 tỷ đồng.

² Rà soát, trình UBND tỉnh công bố 110 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: 74 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, 31 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

³ Trong đó: 03 dịch vụ công mức độ 3, 91 dịch vụ công mức độ 2.

⁴ Tiếp nhận 950 hồ sơ TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đã giải quyết 932 hồ sơ; đang giải quyết 18 hồ sơ trong thời hạn;

⁵ Tiếp 74 lượt công dân đến đề nghị, phản ánh; tiếp nhận 202 đơn tố cáo, khiếu nại, đề nghị, phản ánh (trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 54 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 120 đơn); xử lý 13 đơn đề nghị, phản ánh, khiếu nại và tranh chấp đất đai do UBND tỉnh giao.

⁶ Tổ chức 15 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường

⁷ Giao đất cho 142 trường hợp với diện tích 17.653,81 ha; cho thuê đất là 118 tổ chức với diện tích 721,62ha; Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng với diện tích 27.931,660ha; thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai 10,97ha; Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người 65,72ha, thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân chủ yếu là thu hồi đất và giao đất cho chủ đầu tư để thực hiện các công trình, dự án là 27.261,549ha.

⁸ Trong kỳ đã xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của 138 dự án.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với diện tích 4.866,5ha, cho 10.492 hộ gia đình, cá nhân, tổng giá trị bồi thường hỗ trợ là 896,8 tỷ đồng

- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính được quan tâm triển khai thực hiện⁹; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Tủa Chùa đưa vào vận hành khai thác sử dụng.

5. Công tác đo đạc bản đồ và viễn thám

Công tác đo đạc và bản đồ cơ bản đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; thực hiện quản lý chặt chẽ đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh; Phối hợp hiệu quả với Sở Nội vụ và UBND cấp huyện trong triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” trên địa bàn tỉnh Điện Biên¹⁰

6. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường

Công tác tuyên truyền thông qua các ngày truyền thông về môi trường hàng năm được tổ chức dưới nhiều hình thức đã góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh¹¹. Chất lượng thẩm định, cấp phép môi trường được nâng cao; thời gian giải quyết được rà soát rút ngắn tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư¹².

Thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm, quan trắc phân tích hiện trạng môi trường toàn tỉnh. Quản lý chất thải nguy hại, thu phí nước thải công nghiệp; điều tra, đánh giá hiện trạng, kịp thời xử lý các khu vực ô nhiễm mới phát sinh; hoàn thành xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ¹³.

7. Lĩnh vực Địa chất, khoáng sản

Việc quản lý, cấp phép khai thác hoạt động khoáng sản đã tuân thủ theo đúng quy định và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch điều tra đánh giá, tiềm năng,

⁹ Tính lũy kế đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh đã cấp cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên toàn tỉnh là 312.242 Giấy với diện tích là 629.943,57 ha.

¹⁰ Thẩm định đề nghị Cục Đo đạc và Bản đồ cấp Giấy phép cho 09 tổ chức; Ký duyệt 263 công trình phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích đo đạc là 4.744,47 ha.

¹¹ Phát sóng 96 chuyên mục Tài nguyên và Môi trường trên sóng phát thanh và truyền hình; xuất bản 16 bản tin tài nguyên môi trường; xây dựng, in ấn và phát hành hơn 24.000 tờ rơi có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước; cung cấp tài liệu cho 09 đơn vị phối hợp hành động về bảo vệ môi trường với Sở. Tổ chức 02 khóa đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, cho 179 cá nhân. Thực hiện chương trình quan trắc định kỳ hàng năm, xây dựng báo cáo chuyên đề môi trường đô thị tỉnh Điện Biên năm 2017, báo cáo chuyên đề môi trường nước năm 2018, báo cáo chuyên đề môi trường không khí năm 2019, quan trắc phân tích môi trường bãi rác trung tâm các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

¹² Trình UBND tỉnh phê duyệt phê duyệt 30 báo cáo đánh giá tác động môi trường; 01 báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; 03 đề án bảo vệ môi trường chi tiết; 58 kế hoạch bảo vệ môi trường; cấp 11 số đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; hướng dẫn cấp huyện thẩm định và xác nhận 565 kế hoạch bảo vệ môi trường, 49 đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

¹³ Thu phí nước thải công nghiệp đối với 41 cơ sở trên địa bàn tỉnh với số tiền 432 triệu đồng; Giám sát việc tiêu hủy 02 Container thực phẩm đông lạnh tái xuất tồn đọng.

trữ lượng khoáng sản¹⁴; hoàn thiện xây dựng Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tại điểm mỏ vàng bản Háng Trọ, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông.

8. Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước có nhiều chuyển biến tích cực¹⁵; việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về tài nguyên nước, ngày khí tượng thế giới được thực hiện thường xuyên hàng năm;

Xây dựng, thực hiện tốt các dự án chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đã tuyên truyền nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu¹⁶.

III. Thực hiện 04 phong trào thi đua trọng tâm do Thủ tướng Chính phủ phát động trong giai đoạn 2015-2020

1. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

Đối với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011-2020 căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia thẩm định tiêu chí số 17 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Đến thời điểm hiện tại, đối với tiêu chí 17 trên địa bàn tỉnh đạt kết quả đạt được như sau:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 85,9%. Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 02 của Bộ Y tế ước đạt 53%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100% số cơ sở trên địa bàn của 88/116 xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chiếm 75,8%).

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: 71/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 61,2%).

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc 85/116 xã đạt (chiếm 73,2%).

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 35/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 30,2%).

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: 55/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 47,4%), cụ thể:

¹⁴ Trong kỳ đã cấp 07 Giấy phép thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 10 điểm mỏ, cấp 13 Giấy phép khai thác khoáng sản, thu hồi 01 Giấy phép khai thác khoáng sản.

¹⁵ Tham mưu cho UBND tỉnh cấp 27 Giấy phép hoạt động tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

¹⁶ Triển khai 04 Dự án: Điều tra hiện trạng, nguyên nhân, dự báo nguy cơ sụt lún, trượt lở và đề xuất biện pháp phòng tránh giảm thiểu thiệt hại trên địa bàn khu vực Trung tâm xã Tủa Đình, huyện Điện Biên Đông; xã Huổi Sô huyện Tủa Chùa; xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý chủ yếu bằng hình thức đốt và chôn lấp, đối với các xã vùng thấp đã xây dựng điểm tập kết, xử lý ở bãi chôn lấp đã được quy hoạch, đối với các thôn bản vùng sâu, vùng xa thực hiện theo phương thức chôn lấp hộ gia đình bằng hố chôn rác di động được xây dựng trong khuôn viên gia đình;

Chất thải y tế hiện tại trên địa bàn tỉnh đang áp dụng mô hình xử lý tại chỗ, các công trình xử lý chất thải y tế đều đặt trong khuôn viên của các Bệnh viện, trung tâm y tế. Toàn tỉnh hiện có 10 cơ sở y tế được trang bị lò đốt chất thải y tế nguy hại, gồm 03 Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh) và 07 Bệnh viện các huyện (BVĐK huyện Điện Biên, BVĐK huyện Tuần Giáo, BVĐK huyện Tủa Chùa, BVĐK huyện Mường Chà, BVĐK huyện Mường Nhé, BVĐK khu vực thị xã Mường Lay, BVĐK huyện Điện Biên Đông); Bệnh viện huyện Nậm Pồ đang thực hiện các thủ tục đấu thầu để xây lắp lò đốt; đối với các cơ sở y tế nằm xa trung tâm thành phố, chưa được đầu tư lò đốt, chất thải y tế nguy hại được xử lý bằng các lò đốt thủ công hoặc theo phương pháp chôn lấp tại chỗ, chất thải rắn tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, lưu trữ và phân loại tại nguồn. Tổng khối lượng chất thải y tế của các cơ sở y tế phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 3.000 kg/ngày, trong đó chất thải rắn sinh hoạt là 2.650 kg/ngày (chiếm 88%), chất thải y tế nguy hại là 350 kg/ngày (chiếm 12%). Tỷ lệ thu gom chất thải y tế nguy hại đạt 100%, tỷ lệ thu gom chất thải y tế thông thường đạt 90%.

2. Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai đến các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể của phòng, đơn vị xây chương trình để thực hiện cho phù hợp, tạo sự đồng thuận, chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong quyết tâm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Để hưởng ứng lễ phát động phong trào các phòng, đơn vị thuộc Sở đã tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo bằng nhiều hình thức khác nhau: như ủng hộ bằng tiền mặt, nhắn tin điện thoại, quyên góp đồ dùng học tập, sách vở, quần áo cũ... Thực hiện giúp đỡ 03 xã khó khăn được UBND tỉnh phân công là Keo Lôm, Phì Nhừ, Chiềng Sơ của huyện Điện Biên Đông; Mường Toong 10-thuộc huyện Mường Nhé bằng cả tiền mặt, và hiện vật. Thực hiện Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 04/10/2019 của Tỉnh ủy Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử Đoàn công tác hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo tại huyện Mường Nhé kết quả đã hỗ trợ xây mới 24 nhà, sửa chữa 09 nhà. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân. Công chức,

viên chức và người lao động trong sở tham gia hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19” của Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, CBCCVC và người lao động trong sở đã ủng hộ số tiền 8,15 triệu đồng, ngoài ra còn tham gia ủng hộ tại tổ dân phố nơi cán bộ, công chức, viên chức sinh sống và qua nhắn tin trên điện thoại. Bên cạnh đó sở nhất trí với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ giảm tiền thuê đất, tiền thuê đất và chậm nộp tiền thuê đất, tiền thuê đất do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

3. Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt nam hội nhập và phát triển”

Hưởng ứng phong trào Sở Tài nguyên và Môi trường đã quán triệt đến toàn bộ cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Sở, đồng thời tiếp tục thực hiện các kế hoạch số 529/KH-STNMT ngày 10/7/2018; Kế hoạch số 150/KH-STNMT ngày 05/3/2019 về việc tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Ban hành kế hoạch số 144/KH-STNMT ngày 28/02/2020 tiếp tục hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI năm 2020, đặc biệt chú trọng nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung rà soát cải tiến và tinh giản một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo đó thời gian làm hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được rút ngắn còn 15 ngày (quy định là 25 ngày). Sở đã tích cực phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; Hướng dẫn các nhà đầu tư , các doanh nghiệp tiến hành các thủ tục bàn giao đất, cho thuê đất, thực hiện đầu tư đảm bảo thuận lợi, môi trường thân thiện; Thực hiện công bố công khai các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, giá đất của các công trình, dự án trên mạng thông tin điện tử cũng được Sở triển khai hiệu quả giúp nhà đầu tư thuận lợi tra cứu tìm hiểu trước khi triển khai các công trình, dự án. Đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình tiếp cận đất đai, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án theo quy định Luật Đất đai 2013. Xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án lớn đang triển khai; Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập hội đồng bồi thường và hỗ trợ tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh tạo thuận lợi trong quá trình xử lý nhanh những vướng mắc về bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Hướng dẫn các doanh nghiệp góp đất, nhận chuyển nhượng, thuê đất nông nghiệp nhằm phát triển một số cây trồng có giá trị kinh tế cao như Mắc ca; cây cao su ở một số huyện với mục tiêu phát triển mạnh các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

4. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức viên chức tỉnh Điện Biên thực hiện văn hóa công sở”.

Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên thi đua thực hiện văn hóa công sở¹⁷” giai đoạn 2019-2025. Đảng ủy Sở và các tổ chức

¹⁷Cán bộ, công chức, viên chức “Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp” với 7 nội dung: Thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao

đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Công đoàn đã thực hiện nghiêm các quy định, quy chế nội bộ cơ quan, đơn vị; rèn luyện đạo đức, tác phong, văn hóa công sở. Qua đó đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc sở trong việc tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; góp phần tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phong trào "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*" diễn ra liên tục, thiết thực, hiệu quả với nhiều chủ đề, nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện được đổi mới, khơi dậy tính tích cực, năng động sáng tạo, phát huy tinh thần trách nhiệm, rèn luyện tác phong chuyên nghiệp của CBCCVC, người lao động.

Phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của sở thường xuyên được đổi mới và nâng cao chất lượng công tác; đẩy mạnh phân cấp để các phòng, đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác cơ sở, thường xuyên tô chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, giải quyết hiệu quả các vấn đề bức xúc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện quy chế và trách nhiệm của người đứng đầu trong các phòng, đơn vị.

5. Các phong trào thi đua khác do Bộ phát động

Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động như phong trào “nói không với rác thải nhựa và nilon” Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch số 3816/KH-UBND ngày 27/12/2018 triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, tính đến thời điểm hiện tại, 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể phong trào trên địa bàn cấp huyện. Hưởng ứng ngày môi trường thế giới năm 2020, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 1621/KH-UBND ngày 05/6/2020 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương thế giới và ngày Môi trường thế giới năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Phong trào đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và mọi tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh ...

6. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến

Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt 3637/KH-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2020.

Hưởng ứng các phong trào thi đua do Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh, Vụ Thi đua khen thưởng và Tuyên truyền - Bộ Tài nguyên và Môi Trường; Sở đã xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, hưởng ứng sôi nổi các phong trào thi đua thực hiện

tiếp, ứng xử; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức.

thắng lợi nhiệm vụ chính trị từng năm, từng giai đoạn của tỉnh. Thực hiện Kế hoạch số 2120/KH-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ V tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; Công văn số 848/UBND-NV ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ V. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kế hoạch số 720/KH-STNMT ngày 25/7/2019 về Tổ chức Hội nghị Điển hình tiên tiến ngành Tài nguyên và Môi trường, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ V theo đó Hội nghị Điển hình tiên tiến ngành Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức trong Quý II/2020. Trong những tháng đầu năm 2020 trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, và theo Chỉ thị số chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020; số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/02/2020; số 15/CTTTg ngày 27/3/2020; số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; và theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tại các văn bản số 841/UBND-KGVX ngày 27/3/2020; số 901/UBND-KGVX ngày 31/3/2020 thực hiện việc cách ly xã hội, không tập trung đông người. Bên cạnh đó số lượng CBCCCVC không nhiều, hiện tại lại tham gia nhiều dự án lớn, trọng điểm của tỉnh như dự án Cảng hàng không; dự án xây dựng bảng giá đất tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020-2024, chủ yếu là tác nghiệp tại thực địa và thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng do Tỉnh Ủy, HĐND, UBND giao, đòi hỏi Sở phải tập trung tối đa công tác nhân lực, vật lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Do vậy Sở Tài nguyên và Môi trường không tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến mà chỉ thực hiện tổng kết bằng văn bản. Sở đã tiến hành tổng kết phong trào thi đua khen thưởng giai đoạn (2015 - 2020); biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực để bình chọn đại biểu tham dự Đại hội Thi đua yêu nước của tỉnh (01 tập thể và 01 cá nhân) và của Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức (02 cá nhân).

D. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Kết quả thực hiện việc đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị.

Trong 05 qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền một cách sâu sắc tới tất cả CBCCCVC và người lao động trong thực hiện Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “ về tiếp tục đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng”, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng được nâng lên rõ rệt. Phong trào thi đua yêu nước đã phát triển sâu rộng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tập trung về cơ sở, trở thành phong trào của quần chúng.

Thi đua, khen thưởng thực sự là biện pháp để tổ chức, vận động, tập hợp quần chúng. Các phong trào thi đua đã được triển khai rộng khắp, sôi nổi, liên tục, trên mọi lĩnh vực và được đông đảo quần chúng tích cực hưởng ứng tham gia. Chất lượng hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng từ các cấp được

nâng cao. Đến nay, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở cấp sở Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; được kiện toàn thường xuyên và hoạt động theo quy chế.

Việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến đã được các phòng, đơn vị thuộc sở quan tâm, chú trọng. Sở đã thực hiện khen thưởng thường xuyên, chuyên đề và đột xuất chặt chẽ, nề nếp, đúng quy định, gắn với kết quả thực hiện phong trào thi đua yêu nước.

2. Công tác khen thưởng

Bên cạnh việc tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua của tỉnh, của Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở luôn thực hiện công tác khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; việc xét, khen thưởng thường xuyên, khen thưởng chuyên đề, đột xuất, khen thưởng đối với người có công với cách mạng đảm bảo tính khách quan, chính xác, đúng quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng; thường xuyên chú trọng đến việc khen thưởng cho đối tượng là người lao động trực tiếp...do đó trong giai đoạn 2015-2020 đã thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong công tác xét, khen thưởng.

Trong giai đoạn 05 năm 2015-2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở đã xét, khen thưởng và trình các cấp khen thưởng cho các tập thể và các nhân có thành tích xuất sắc. Qua đó đã góp phần kịp thời động viên tinh thần, khích lệ các tập thể, cá nhân ra sức thi đua, xây dựng và phát triển, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới, tiếp tục phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hăng say lao động sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị quan trọng của ngành do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao.

Đánh giá chung

Các phong trào thi đua đã được triển khai rộng khắp, sôi nổi, liên tục, trên mọi lĩnh vực và được đông đảo CBCCVC và người lao động thuộc sở tích cực hưởng ứng tham gia. Chất lượng hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng sở được nâng cao.

Phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đạt nhiều thành tựu quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc bản đồ và viễn thám. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm có chuyển biến tiến bộ; tổ chức bộ máy của cơ quan được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đ. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế

Nhận thức về vai trò, tác dụng của phong trào thi đua và công tác khen thưởng của các cấp lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể cũng như CBCCVC và người lao động trong sở đã được nâng lên, nhưng công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở

một số phòng, đơn vị, tổ chức chưa thực sự quyết liệt và chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Việc tổ chức phong trào thi đua có lúc, có nơi chưa đều, chưa toàn diện, rộng khắp trên các lĩnh vực. Nội dung phát động phong trào thi đua ít nhiều còn hình thức, thiếu sự chủ động, sáng tạo, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương, vì vậy chưa khơi dậy được tính tự giác, hào hứng tham gia của CBCCVC và chưa thực sự trở thành phong trào của sâu rộng.

Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm thường xuyên; Việc sơ kết, tổng kết có lúc, có nơi còn diễn ra hình thức, chưa rút ra được những kinh nghiệm để tổ chức đẩy mạnh phong trào thi đua.

Công tác khen thưởng có mặt chưa được toàn diện, chưa thực sự quan tâm đến người lao động trực tiếp; Chưa chủ động phát hiện, biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến, còn thụ động.

2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Một số phòng, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới nên chưa thật sự quan tâm chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết chưa kịp thời.

Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng chưa sâu rộng; việc tuyên truyền, giới thiệu gương điển hình tiên tiến chưa được thường xuyên.

Hoạt động của một số phòng, đơn vị chưa thực sự hiệu quả, chưa hoàn thành tốt yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, việc kiểm tra, đôn đốc phong trào thi đua còn hạn chế, chưa chủ động trong việc đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức phong trào thi đua.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, năng lực và khả năng nghiên cứu tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng còn hạn chế.

Chế độ chính sách của Nhà nước về công tác Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung song hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện, chưa được thống nhất vì vậy việc nghiên cứu thực hiện gặp nhiều khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

Để thực hiện tốt các phong trào thi đua cấp ủy Đảng, chính quyền cần quan tâm lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp thực hiện các phong trào thi đua với việc thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đơn vị.

Phong trào thi đua phải có nội dung, mục tiêu rõ ràng, thiết thực nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành; Lấy kết quả thực hiện phong trào thi đua để làm cơ sở đánh giá xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể và cá nhân hàng năm.

Việc khen thưởng phải đảm bảo các yêu cầu: Chính xác, kịp thời, công khai, dân chủ, khen đúng người, đúng thành tích đảm bảo có sức lan tỏa, tránh bệnh hình thức. Vừa khen thưởng thành tích xuất sắc, toàn diện, khen thưởng sáng kiến, vừa khen thưởng động viên từng mặt, khen thưởng đột xuất cho những thành tích thực hiện nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt. Đồng thời cần quan tâm, chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp ở cơ sở.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng đáp ứng được yêu cầu đổi mới của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN (2021-2025)

A. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác thi đua, khen thưởng; trong đó cấp ủy Đảng đóng vai trò lãnh đạo đề ra chủ trương, chính quyền các cấp đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng; các đoàn thể tập hợp hướng dẫn CBCCVC và người lao động tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua.

2. Tiếp tục nghiên cứu để ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước, phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch, trung thực trong công tác thi đua khen thưởng.

3. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng cả về nội dung và hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện, các phong trào thi đua phải có mục tiêu, nội dung thi đua cụ thể, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành. Phương pháp và hình thức thi đua phải phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của ngành và phải hướng tới giải quyết những vấn đề mới phát sinh từ cơ sở.

4. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới ở các cụm, khối thi đua, cấp, các ngành, đơn vị và từng lĩnh vực. Xây dựng và lựa chọn được điển hình tiêu biểu toàn diện của phòng, đơn vị để nêu gương học tập, góp phần tổng kết nhân rộng toàn tỉnh. Quan tâm đến công tác khen thưởng thành tích đột xuất.

5. Thường xuyên quan tâm, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng. Tích cực, chủ động làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo để triển khai và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan.

6. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Khuyến khích động viên những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; đồng thời chấn chỉnh những việc làm chưa đúng, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

B. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng và đạo đức cách mạng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong trào thi đua yêu nước; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị về tiếp tục đổi mới công tác TĐKT; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ XIII.

2. Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X. Tổ chức

phát động các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực gắn với nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của từng địa phương, đơn vị .

3. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể cần tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng, phát hiện và nhân rộng gương điển hình tiên tiến. Chú trọng quan tâm người lao động, nông dân, công nhân có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài khoa học được áp dụng đem lại hiệu quả cao trong sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt các hoạt động của phong trào thi đua và công tác khen thưởng của từng cơ quan, đơn vị mình kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chỉ đạo đề đưa phong trào thi đua ngày càng phát triển.

5. Biểu dương, khen thưởng kịp thời thành tích trong các phong trào thi đua, chú trọng biểu dương những tấm gương điển hình tiên tiến tiêu biểu trên các lĩnh vực và có sức lan tỏa trong xã hội. Chú trọng khen thưởng cho người lao động trực tiếp, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nơi có nhiều khó khăn gian khổ đã khắc phục khó khăn đạt thành tích. Gắn công tác thi đua khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cán bộ, công chức; xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể hàng năm.

6. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng để có đủ năng lực, trình độ làm công tác thi đua, khen thưởng. Không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền .

7. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thi đua, khen thưởng; đảm bảo công tác khen thưởng phải kịp thời, chính xác, khen đúng người, đúng thành tích nhằm phát tác dụng, huy hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Trên đây là báo cáo tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng 2015-2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 2020-2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Vụ TĐKT&TT (Bộ TN&MT);
- Cụm thi đua số III (Sở TN&MT Sơn La);
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội Vụ);
- Khốii Hạ tầng-Kinh tế-Kỹ thuật (Sở NN&PTNT)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

